TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Mỹ Lil;

2. Bà Lê Trường An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị H, sinh năm 2003; căn cước công dân số 096303010053, cấp ngày 25/8/2021; địa chỉ: Khóm T, phường L, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thanh T, sinh năm 2004; căn cước công dân số 096204000862, cấp ngày 04/12/2022; địa chỉ: Ấp G, xã K, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung năm 2023, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Chị cho rằng cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung là Lê Tấn L, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2023, hiện nay đang ở cùng chị do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị

yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị tự thoả thuận với anh T về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Thanh T đúng theo quy định pháp luật nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã K, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và toà án thu thập để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào năm 2025 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đã hàn gắn nhưng không thành. Chị H nộp đơn ly hôn, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy là vợ chồng nhưng anh chị hiện sống ly thân một thời gian dài. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[5] Về con chung: Anh chị có một người con chung cháu Lê Tấn L, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2023 hiện đang sống với chị H. Xét thấy trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu L vẫn được chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo các điều kiện để cháu được phát triển bình thường. Tại toà, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu, việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển và môi trường sống ổn định vốn có của cháu. Áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu L cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị

H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh T trong vụ án này. Trường hợp có phát sinh tranh chấp liên quan đến cấp dưỡng nuôi con thì các bên có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị tự thoả thuận với anh T về tài sản chung, anh chị không có nợ chung không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh về tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Cao Thị H ly hôn anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Tấn L, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2023 cho chị Cao Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0004851 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Bình (ĐKKH số: 100/2025);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp